

Số: 24/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 giữa: Anh **Trương Thanh N**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 60, khóm M, phường M1, tỉnh Đồng Tháp và Chị **Võ Thị Kim D**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 60, khóm M, phường M1, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trương Thanh N và chị Võ Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: anh Trương Thanh N và chị Võ Thị Kim D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Võ Thị Kim D được tiếp tục nuôi hai con 02 con chung tên Trương Tuấn K, sinh ngày 29/4/2010 và Trương Võ Khánh B, sinh ngày 12/8/2020.

- Anh Trương Thanh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 150.000 đồng,

anh N đồng ý nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008574, ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp). Anh N được nhận lại 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9;
- THADS tỉnh DT;
- TAND tỉnh DT;
- UBND phường M;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Yến